

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: 46/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 02 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Miến

Ông Đặng Văn Tàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đàm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – TP Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

BÀNH THỊ H, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1984 tại xã K, TP Hà Nội, Trú tại: Thôn Ph, xã K, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bành Thê T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1950; Chồng: Hoàng Văn A (đã ly hôn, đã chết), Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 06/11/2025 đến ngày 14/11/2025; Tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

CCCD số: 001184041xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/02/2022

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Tạ Thị H1, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1980 (Có mặt)

CCCD số: 001180041xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/5/2021

Địa chỉ: Đội 1, xóm B, thôn Ng, xã Q, TP Hà Nội

- Anh Trần Văn N, sinh ngày 27/01/1974

CCCD số: 001074015xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/9/2025 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cụm 7, xã L, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 06/11/2025, Công an xã Hòa Lạc tiến hành kiểm tra hành chính tại cơ sở kinh doanh nhà nghỉ trọ Ph, tại Thôn 1, xã H, Thành phố Hà Nội. Qua kiểm tra phòng 104 phát hiện trong phòng có Trần Văn N và Tạ Thị H1 đang có hành vi quan hệ tình dục với nhau. Tại mặt tủ ở đầu giường trong phòng phát hiện 01 vỏ bao cao su màu trắng - vàng có chữ “VIP” đã bóc. Tại sàn nhà của phòng ngủ phát hiện 01 bao cao su đã sử dụng. Tại bàn uống nước phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15s, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15. Cơ quan Công an đã thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên và mời những người có liên quan về trụ sở cơ quan để làm việc. Quá trình điều tra đã xác định được nội dung vụ án như sau:

Bị cáo Bành Thị H là đối tượng không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân, H đã chủ động tìm gái bán dâm để môi giới cho khách mua dâm nhằm mục đích kiếm tiền công hoa hồng từ việc môi giới mại dâm. Do có mối quan hệ anh em họ hàng với Tạ Thị H1 và biết H1 là gái bán dâm, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần tiền chi tiêu cho cuộc sống hằng ngày nên H đã chủ động bàn bạc, trao đổi, thỏa thuận với H1 về việc H sẽ là người đi tìm khách mua dâm, thỏa thuận giá bán dâm với khách, sau đó giới thiệu cho H1 và dẫn H1 đến địa điểm do khách mua dâm yêu cầu để bán dâm cho khách. H thỏa thuận với H1 giá bán dâm cho khách sẽ dao động từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/1 lần, còn tiền công môi giới H sẽ được hưởng thì H1 đồng ý.

Thông qua mối quan hệ quen biết xã hội, H có quen biết với Trần Văn N (sinh năm 1974, nơi thường trú: Cụm 7, xã L, Thành phố Hà Nội). Khoảng 12 giờ 14 phút ngày 03/11/2025, N liên hệ và nhắn tin cho H với nội dung nhờ H tìm gái bán dâm để N mua dâm thì H đồng ý. N thỏa thuận với H về việc nếu H tìm được gái bán dâm cho N thì N sẽ trả cho H tiền công môi giới là 500.000 đồng và trả tiền mua dâm là 500.000 đồng. Sau đó N hẹn H đến ngày 06/11/2025 thì H dẫn gái đến bán dâm cho N, H đồng ý. Sau khi đã thỏa thuận, trao đổi với N, H đã liên hệ, trao đổi với H1 về việc N có nhu cầu mua dâm với giá 500.000 đồng thì H1 đồng ý.

Đến khoảng 08 giờ 40 phút ngày 06/11/2025, H nhắn tin cho N hỏi mấy giờ gặp nhau thì N hẹn H khoảng từ 10 giờ đến 10 giờ 30 phút ngày 06/11/2025 sẽ gặp nhau tại xã H để N mua dâm. Sau đó, H gọi cho H1 về việc đi bán dâm cho N thì H1 đồng ý. H và H1 cùng bắt xe ôm từ khu vực cổng Bệnh viện Đa

khoa Q để đi đến xã H. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì H và H1 đến quán “Trà chanh Sài Gòn” ở Thôn 1, xã H gặp N. Tại đây, N đưa tiền công giới thiệu gái bán dâm cho H là 500.000 đồng và tiền mua dâm với H1 là 500.000 đồng, N còn cho thêm H 200.000 đồng tiền xe đi lại. H cầm tiền của N và đưa lại cho H1 500.000 đồng tiền bán dâm, còn H cầm 700.000 đồng. Sau khi đưa tiền xong, N dẫn H1 đến nhà nghỉ Ph, địa chỉ tại Thôn 1, xã H, do ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1960, trú tại Thôn 2, xã H) làm chủ để thuê phòng 104 và thực hiện hành vi mua bán dâm (quan hệ tình dục với nhau), còn H vẫn ngồi lại ở quán nước đợi H1 bán dâm xong thì cùng đi về.

Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an xã H, Thành phố Hà Nội đến kiểm tra hành chính nhà nghỉ Ph thì phát hiện N và H1 đang có hành vi mua bán dâm với nhau. Tại thời điểm kiểm tra, N khai nhận được H giới thiệu H1 bán dâm cho N. Công an xã H đã lập biên bản và mời những người có liên quan về trụ sở làm rõ toàn bộ nội dung sự việc. Tại Cơ quan Công an, Bành Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi môi giới mại dâm của mình.

*** Vật chứng thu giữ**

- 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu trắng- vàng có chữ “VIP”.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A15s, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 1: 863801069490651; số Imei 2: 863801069490644 (thu giữ của Tạ Thị H1).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 1: 357301904733137, số Imei 2: 357371924733136 (thu giữ của Trần Văn N).

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A17K, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 1: 866155065432333, số Imei 2: 866155065432325 (thu giữ của Bành Thị H).

- Số tiền 1.200.000 đồng (trong đó: Thu giữ của Bành Thị H 700.000 đồng và Tạ Thị H1 500.000 đồng).

*** Xử lý vật chứng:**

- Đối với các vật chứng là bao cao su, vỏ bao cao su; điện thoại và tiền đã thu giữ nêu trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Thành phố Hà Nội để bảo quản, giải quyết trong giai đoạn xét xử vụ án.

- Đối với Tạ Thị H1 (gái bán dâm): Ngày 06/11/2025, H1 đã có hành vi bán dâm cho Trần Văn N tại nhà nghỉ Ph, địa chỉ: Thôn 1, xã H, Thành phố Hà Nội. Hành vi trên của H1 đã phạm vào khoản 1, Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 05/12/2025, Công an xã Hòa Lạc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Thị H1 số tiền 400.000 đồng về hành vi “Bán dâm”.

- Đối với Trần Văn N (người mua dâm): Ngày 06/11/2025, N đã có hành vi mua dâm Tạ Thị H1 tại nhà nghỉ Ph, địa chỉ: Thôn 1, xã H. Hành vi trên của N đã phạm vào khoản 1, Điều 24 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 05/12/2025, Công an xã H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn N số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Mua dâm” .

- Đối với ông Nguyễn Văn Đ - Chủ cơ sở nhà nghỉ trọ Ph: Quá trình điều tra đã xác định được khi Trần Văn N và Tạ Thị H1 đến thuê phòng 104 thì ông Đ không biết việc N và H1 thuê phòng để thực hiện hành vi mua, bán dâm với nhau. Quá trình kiểm tra, ông Đ đã xuất trình đầy đủ các giấy tờ liên quan đến hoạt động kinh doanh của cơ sở nhà nghỉ trọ Ph theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập việc xử lý đối với ông Đ và cơ sở nhà nghỉ trọ Ph là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS-KV10 ngày 10/01/2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TP Hà Nội truy tố Bành Thị H về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Diễn biến tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TP Hà Nội đã truy tố và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TP Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bành Thị H về tội “Môi giới mại dâm”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bành Thị H từ 12 - 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu trắng - vàng có chữ “VIP”; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 điện thoại đã thu giữ và số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đang lưu hành.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TP Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 06/11/2025, Bành Thị H đã có hành vi môi giới cho Tạ Thị H1 bán dâm cho Trần Văn N với giá 500.000 đồng/1 lần bán dâm tại nhà nghỉ Phương N, ở Thôn 1, xã Hòa Lạc, Thành phố Hà Nội để thu lợi bất chính số tiền công môi giới mại dâm là 700.000 đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – TP Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án:

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, một mình nuôi hai con nhỏ, trong đó có một cháu dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu trắng - vàng có chữ “VIP” không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động mà bị cáo và các đối tượng sử dụng để liên lạc về việc mua bán dâm và 1.200.000đ dùng vào việc giao dịch mua bán dâm

là vi phạm pháp luật nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bành Thị H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 06/11/2025 đến ngày 14/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu trắng - vàng có chữ “VIP”;

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 1: 863801069490651, số Imei 2: 863801069490644;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 1: 357301904733137, số Imei 2: 357371924733136;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17K, màu xanh, đã qua sử dụng, số Imei 1: 866155065432333, số Imei 2: 866155065432325;

- Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đang lưu hành.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - TP Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2026.

Số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) đã được nộp vào tài khoản theo giấy nộp tiền ngày 19/11/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bành Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND KV10 – TP Hà Nội ;
- Phòng THADS KV10 – TP Hà Nội ;
- CQĐT Công an TP Hà Nội;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan